TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **06**/2024/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 08 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2023/TLST- DS ngày 15/11/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Mai Thị T**, sinh năm 1982; Trú tại: Số D đường N, khu phố D phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

+ Ông **Trần Thanh T1**, sinh năm 1971;

+ Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1975;

Cùng trú tại: Số B, ấp T, xã T, huyện Ch, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng TMCP S**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Thanh T1 và bà Phạm Thị N có trách nhiệm liên đới trả cho bà Mai Thị T số tiền là 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng. Thời gian và cách thức trả sẽ được thực hiện trong giai đoạn thi hành án. Ghi nhận bà Mai Thị T tự nguyện không yêu cầu tính lãi.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi

thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

- Bà Mai Thị T tự nguyện rút lại yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa ông Trần Thanh T1, bà Phạm Thị N đã ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương (Chi nhánh Tiền Giang) đối với thửa đất số 545, tờ bản đồ số 18 tọa lạc xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên ghi nhận.

- Đối với hợp đồng ủy quyền ngày 12/5/2022 ký kết giữa bà Mai Thị T với ông Trần Thanh T1 và bà Phạm Thị N hiện đã hết thời hạn ủy quyền, không có ý kiến yêu cầu gì nên không xét đến.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là 36.000.000 (Ba mươi sáu triệu) đồng; mỗi bên đương sự chịu ½ án phí. Cụ thể:

+ Bà Mai Thị T phải chịu án phí là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0001573 ngày 15/11/2023 và 37.191.000 (Ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi mốt nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0001572 ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Bà Mai Thị T được hoàn lại số tiền 19.491.000 (Mười chín triệu bốn trăm chín mươi mốt nghìn) đồng.

+ Ông Trần Thanh T1 và bà Phạm Thị N phải liên đới chịu án phí là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Minh Hiền